

Số: 1242/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học viên cao học khóa năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Đại học Quốc gia TP. HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 83/QĐ-ĐHQG ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Đại học Quốc gia TP. HCM về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ;

Căn cứ quyết định số 160/QĐ-ĐHQG ngày 24 tháng 03 năm 2017 của Đại học Quốc gia TP. HCM về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ theo kết quả thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 140 thí sinh đã trúng tuyển là học viên cao học, hệ Chính quy, Khóa năm 2020 gồm các học viên có tên trong danh sách đính kèm Quyết định này.

Thời gian đào tạo: Từ tháng 12/2020 đến tháng 12/2022.

Điều 2. Học viên cao học có trách nhiệm thực hiện quy chế và được hưởng mọi quyền lợi theo quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Phòng, Ban, Khoa có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 1
- Ban SĐH, ĐHQG-HCM (để báo cáo),
- Khoa,
- Lưu VT, SĐH.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Linh Thước

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2020 - ĐỢT 1

(Kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-KHTN ngày 06 tháng 10 năm 2020

của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Đối tượng
1	20C11001	Bùi Tú Anh	Nữ	27/05/1997	TP. Hồ Chí Minh	Khoa học máy tính	CTS
2	20C11002	Trần Việt Anh	Nam	10/09/1991	Cà Mau	Khoa học máy tính	
3	20C11003	Vũ Quốc Anh	Nam	06/11/1996	TP. Hồ Chí Minh	Khoa học máy tính	
4	20C11004	Nguyễn Thành Chung	Nam	19/06/1997	Gia Lai	Khoa học máy tính	CTS
5	20C11005	Phạm Hồng Chương	Nam	21/11/1993	Thái Bình	Khoa học máy tính	
6	20C11006	Hồ Xuân Dũng	Nam	24/09/1997	Đồng Nai	Khoa học máy tính	
7	20C11007	Nguyễn Trung Hậu	Nam	02/05/1997	Đồng Tháp	Khoa học máy tính	CTS
8	20C11008	Võ Đăng Khoa	Nam	07/12/1997	Bình Thuận	Khoa học máy tính	
9	20C11009	Văn Khải Nguyên	Nam	01/04/1981	Đà Lạt	Khoa học máy tính	
10	20C11010	Hà Hữu Pháp	Nam	25/07/1993	Lâm Đồng	Khoa học máy tính	
11	20C11011	Nguyễn Hồng Phát	Nam	13/06/1997	TP. Cần Thơ	Khoa học máy tính	CTS
12	20C11012	Đinh Nguyễn Bá Tài	Nam	25/12/1997	Kiên Giang	Khoa học máy tính	
13	20C11013	Nguyễn Quốc Trung	Nam	13/01/1998	Tiền Giang	Khoa học máy tính	
14	20C12001	Lê Hoài Bảo	Nam	13/03/1994	Cần Thơ	Hệ thống thông tin	
15	20C12002	Võ Thị Kim Châu	Nam	28/03/1990	Long An	Hệ thống thông tin	
16	20C12003	Tô Quốc Dũng	Nam	19/11/1994	An Giang	Hệ thống thông tin	
17	20C12004	Nguyễn Hoàng Hiệp	Nam	11/01/1995	Tiền Giang	Hệ thống thông tin	
18	20C12005	Trần Tuấn Khải	Nam	02/08/1995	Vĩnh Long	Hệ thống thông tin	
19	20C12006	Nguyễn Huỳnh Trường Khang	Nam	10/08/1990	Tiền Giang	Hệ thống thông tin	
20	20C12007	Trần Đình Lâm	Nam	08/01/1996	Khánh Hòa	Hệ thống thông tin	
21	20C12008	Lê Thanh Mau	Nam	18/02/1996	Cà Mau	Hệ thống thông tin	
22	20C12009	Trần Thanh Mộng	Nam	23/04/1995	Tiền Giang	Hệ thống thông tin	
23	20C12010	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	10/12/1994	Sóc Trăng	Hệ thống thông tin	
24	20C12011	Lê Trọng Nghĩa	Nam	08/10/1994	Vĩnh Long	Hệ thống thông tin	
25	20C12012	Trần Thái Nguyên	Nam	20/11/1993	Bạc Liêu	Hệ thống thông tin	

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2020 - ĐỢT 1

(Kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-KHTN ngày 06 tháng 10 năm 2020

của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Đối tượng
26	20C12013	Nguyễn Tấn Nhơn	Nam	08/12/1991	Tiền Giang	Hệ thống thông tin	
27	20C12014	Dương Minh Nhựt	Nam	28/10/1992	Cần Thơ	Hệ thống thông tin	
28	20C12015	Nguyễn Thành Phúc	Nam	21/01/1989	Tiền Giang	Hệ thống thông tin	
29	20C12016	Lê Mai Thảo	Nữ	1993	Bạc Liêu	Hệ thống thông tin	
30	20C12017	Dương Văn Thích	Nam	01/01/1992	Cà Mau	Hệ thống thông tin	
31	20C12018	Nguyễn Chí Thiện	Nam	16/06/1994	Đồng Tháp	Hệ thống thông tin	
32	20C12019	Nguyễn Hồ Toàn	Nam	12/11/1997	An Giang	Hệ thống thông tin	CTS
33	20C12020	Đỗ Thùy Trang	Nữ	01/01/1994	Bạc Liêu	Hệ thống thông tin	
34	20C12021	Nguyễn Hoàng Trung	Nam	04/07/1995	Tiền Giang	Hệ thống thông tin	
35	20C12022	Nguyễn Khắc Trung	Nam	09/02/1993	Bến Tre	Hệ thống thông tin	
36	20C12023	Võ Duy Trường	Nam	22/12/1997	Bến Tre	Hệ thống thông tin	
37	20C12024	Phạm Thành Võ	Nam	16/06/1989	Long An	Hệ thống thông tin	
38	20C12025	Đỗ Thị Xem	Nữ	26/12/1987	Tiền Giang	Hệ thống thông tin	
39	20C12026	Nguyễn Minh Ý	Nam	01/08/1996	Cần Thơ	Hệ thống thông tin	
40	20C21001	Nguyễn Thanh Bình	Nam	08/05/1979	Bến Tre	Đại số và lý thuyết số	
41	20C21002	Nguyễn Dịp	Nam	10/05/1982	Bình Định	Đại số & Lý thuyết số	
42	20C21003	Lê Hoàng Hùng	Nam	24/05/1997	Bà Rịa-Vũng Tàu	Đại số & Lý thuyết số	
43	20C21004	Phạm Quang Nghĩa	Nữ	21/06/1994	TP. Hồ Chí Minh	Đại số & Lý thuyết số	
44	20C22001	Lê Thị Tuyết Nhung	Nữ	16/10/1997	Tiền Giang	Toán giải tích	CTS
45	20C24001	Huỳnh Trúc Duy	Nữ	14/06/1991	Tiền Giang	Toán ứng dụng	
46	20C24002	Phan Thị Thùy Dương	Nữ	15/02/1995	Bến Tre	Toán ứng dụng	
47	20C24003	Thân Trung Liệt	Nam	22/12/1992	An Giang	Toán ứng dụng	
48	20C24004	Trần Tuấn Minh	Nam	18/09/1996	Gia Lai	Toán ứng dụng	CTS
49	20C24005	Nguyễn Bình Thành	Nam	06/10/1986	Quảng Ngãi	Toán ứng dụng	
50	20C28001	Lê Thái Bảo	Nam	20/03/1985	TP. Hồ Chí Minh	Toán ứng dụng - chuyên ngành Giáo dục toán học	

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2020 - ĐỢT 1

(Kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-KHTN ngày 06 tháng 10 năm 2020

của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Đối tượng
51	20C28002	Nguyễn Đỗ Hiệp	Nam	10/07/1972	Tiền Giang	Toán ứng dụng - chuyên ngành Giáo dục toán học	
52	20C28003	Trần Thị Lệ Hoa	Nữ	05/09/1997	Khánh Hòa	Toán ứng dụng - chuyên ngành Giáo dục toán học	
53	20C28004	Lương Minh Hoàng	Nam	12/09/1997	Phú Yên	Toán ứng dụng - chuyên ngành Giáo dục toán học	
54	20C28005	Trần Thanh Hoàng	Nam	07/09/1997	TP. Hồ Chí Minh	Toán ứng dụng - chuyên ngành Giáo dục toán học	
55	20C28006	Trần An Khang	Nam	07/01/1996	TP. Hồ Chí Minh	Toán ứng dụng - chuyên ngành Giáo dục toán học	
56	20C28007	Trần Huy Liêm	Nam	06/04/1997	TP. Hồ Chí Minh	Toán ứng dụng - chuyên ngành Giáo dục toán học	CTS
57	20C28008	Võ Hồ Thanh Thanh	Nữ	30/08/1997	Tây Ninh	Toán ứng dụng - chuyên ngành Giáo dục toán học	
58	20C28009	Nguyễn Thị Hàn Thuyên	Nữ	19/10/1997	Quảng Ngãi	Toán ứng dụng - chuyên ngành Giáo dục toán học	
59	20C28010	Nguyễn Thành Trung	Nam	06/09/1996	TP. Hồ Chí Minh	Toán ứng dụng - chuyên ngành Giáo dục toán học	
60	20C28011	Lê Thị Xuân	Nữ	12/02/1997	Bình Phước	Toán ứng dụng - chuyên ngành Giáo dục toán học	CTS
61	20C29001	Nguyễn Ngọc Sơn An	Nam	26/10/1995	Long An	Cơ sở toán cho tin học - Khoa học dữ liệu	
62	20C29002	Phan Thị Thùy An	Nữ	16/12/1997	Bình Dương	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	CTS
63	20C29003	Nguyễn Tri Mẫu Ân	Nam	28/05/1990	Biên Hoà	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	
64	20C29004	Phạm Lê Dương	Nam	11/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	
65	20C29005	Phạm Đình Duy	Nam	09/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	
66	20C29006	Vũ Đức Hiếu	Nam	10/10/1995	TP. Cần Thơ	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	
67	20C29007	Phan Minh Huy	Nam	03/07/1997	Gia Lai	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	CTS
68	20C29008	Tạ Quốc Khánh	Nam	03/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	
69	20C29009	Phan Văn Luân	Nam	12/08/1992	Tiền Giang	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	
70	20C29011	Trần Ngọc Đăng Nguyên	Nam	18/03/1997	Long An	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	
71	20C29012	Phan Thành Nhân	Nam	26/09/1997	Bình Định	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	CTS
72	20C29013	Đinh Thị Nữ	Nữ	01/08/1992	Lâm Đồng	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	
73	20C29014	Trần Mạnh Chánh Quân	Nam	19/07/1992	Bà Rịa-Vũng Tàu	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	
74	20C29015	Tăng Chí Thành	Nam	27/09/1995	TP. Hồ Chí Minh	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	
75	20C29016	Đoàn Thị Trâm	Nữ	20/11/1993	Bình Thuận	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2020 - ĐỢT 1

(Kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-KHTN ngày 06 tháng 10 năm 2020

của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Đối tượng
76	20C29017	Nguyễn Minh Trí	Nam	17/09/1990	TP. Hồ Chí Minh	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	
77	20C32001	Phạm Điền Khoa	Nam	08/04/1997	Tây Ninh	Quang học	CTS
78	20C32002	Lương Minh Thư	Nữ	14/08/1997	TP. Hồ Chí Minh	Quang học	CTS
79	20C34001	Phan Ngọc Linh	Nữ	28/10/1996	TP. Hồ Chí Minh	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	CTS
80	20C51001	Nguyễn Thị Hồng Liên	Nữ	10/09/1996	TP. Hồ Chí Minh	Hóa hữu cơ	
81	20C51002	Huỳnh Thị Thanh Tâm	Nữ	15/09/1996	Tây Ninh	Hóa hữu cơ	
82	20C52001	Huỳnh Vinh Đức	Nam	03/04/1994	TP. Hồ Chí Minh	Hóa phân tích	
83	20C52003	Nguyễn Thuỵ Ngọc Trang	Nữ	19/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	Hóa phân tích	
84	20C52004	Phạm Quốc Yên	Nam	16/09/1997	Cần Thơ	Hóa phân tích	CTS
85	20C52005	Phạm Văn Ninh	Nam	11/12/1995	Đắk Lắk	Hóa phân tích	
86	20C53001	Nguyễn Thành Hùng	Nam	21/06/1979	Phú Yên	Hóa lý thuyết và Hóa lý	
87	20C53002	Tô Thanh Tiến	Nam	01/01/1997	An Giang	Hóa lý thuyết và Hóa lý	CTS
88	20C54001	Nguyễn Đức Dũng	Nam	08/11/1997	Đồng Nai	Hóa vô cơ	
89	20C54002	Đinh Thị Tuyết Sương	Nữ	22/03/1997	Bà Rịa-Vũng Tàu	Hóa vô cơ	
90	20C55001	Thái Văn Lộc	Nam	02/09/1996	Lâm Đồng	Hoá hữu cơ - chuyên ngành Giảng dạy hoá học thực nghiệm	CTS
91	20C61001	Nguyễn Cảnh Bình	Nam	01/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Hóa sinh học	
92	20C61003	Nguyễn Văn Linh	Nam	20/03/1997	Thanh Hóa	Hóa sinh học	
93	20C61004	Võ Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	22/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Hóa sinh học	CTS
94	20C63001	Bùi Thị Mỹ Duyên	Nữ	07/01/1997	Lâm Đồng	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật	
95	20C63002	Dương Ngọc Long	Nam	07/07/1997	Hà Nội	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật	
96	20C63003	Đào Hữu Nghị	Nam	25/07/1996	Đồng Tháp	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật	
97	20C63004	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ	04/01/1996	Đắk Lắk	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật	
98	20C63005	Trịnh Thị Cẩm Trân	Nữ	24/04/1994	Đồng Tháp	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật	
99	20C63006	Trần Thị Huyền Trang	Nữ	27/08/1997	Long An	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật	CTS

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2020 - ĐỢT 1

(Kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-KHTN ngày 06 tháng 10 năm 2020

của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Đối tượng
100	20C63007	Trương Thanh Vy	Nữ	02/07/1996	TP. Hồ Chí Minh	SHTN - chuyên ngành Sinh lý động vật	
101	20C64001	Trần Kiên Cường	Nam	27/11/1997	Hải Dương	Vi sinh vật học	CTS
102	20C64002	Ân Tiến Đạt	Nam	12/03/1997	Đồng Nai	Vi sinh vật học	
103	20C64003	Lê Bảo Ngọc	Nữ	12/05/1997	TP. Hồ Chí Minh	Vi sinh vật học	
104	20C64004	Trần Thị Nhật Nguyên	Nữ	01/01/1997	Quảng Nam	Vi sinh vật học	CTS
105	20C64006	Trần Ngọc Phú	Nữ	17/01/1996	Tiền Giang	Vi sinh vật học	
106	20C64008	Phạm Thanh Truyền	Nam	07/07/1997	Bến Tre	Vi sinh vật học	CTS
107	20C64009	Trần Quang Thảo Vy	Nữ	16/03/1997	Tiền Giang	Vi sinh vật học	CTS
108	20C65001	Nguyễn Bình Bảo Quyên	Nữ	25/12/1979	TP. Hồ Chí Minh	Sinh thái học	
109	20C66001	Trương Diệp Phương Anh	Nữ	20/07/1995	Cần Thơ	Di truyền học	
110	20C66002	Nguyễn Hoàng Danh	Nam	18/04/1997	Kiên Giang	Di truyền học	CTS
111	20C66003	Phạm Thị Huỳnh Như	Nữ	16/09/1996	Đồng Tháp	Di truyền học	
112	20C66004	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Nữ	26/10/1996	Lâm Đồng	Di truyền học	
113	20C66005	Lê Thị Phượng	Nữ	30/08/1993	Bình Định	Di truyền học	
114	20C66006	Huỳnh Thị Thu Thảo	Nữ	10/09/1992	Bình Định	Di truyền học	
115	20C66007	Trần Thị Bình Yên	Nữ	24/09/1993	Quảng Nam	Di truyền học	
116	20C66008	Vũ Thị Hải Yến	Nữ	16/09/1990	Đắk Lắk	Di truyền học	
117	20C66009	Nguyễn Anh Xuân	Nữ	24/05/1991	Lâm Đồng	Di truyền học	
118	20C67001	Cao Lê Trâm Anh	Nữ	31/07/1997	TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ sinh học	CTS
119	20C67002	Lý Ngọc Cang	Nam	09/09/1997	Đồng Tháp	Công nghệ sinh học	
120	20C67003	Nguyễn Thanh Diễm	Nam	17/08/1997	TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ sinh học	CTS
121	20C67004	Nguyễn Trung Dũng	Nam	15/07/1996	Bình Định	Công nghệ sinh học	
122	20C67005	Nguyễn Ngọc Hào	Nam	10/12/1997	Gia Lai	Công nghệ sinh học	
123	20C67006	Trần Nhật Khánh	Nam	12/11/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	Công nghệ sinh học	
124	20C67007	Huỳnh Thị Ngọc Mai	Nữ	06/03/1996	TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ sinh học	

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC NĂM 2020 - ĐỢT 1

(Kèm theo Quyết định số 1242/QĐ-KHTN ngày 06 tháng 10 năm 2020

của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM)

Stt	Mã HV	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Đối tượng
125	20C67008	Nguyễn Thị Thu Nhã	Nữ	13/04/1996	Tiền Giang	Công nghệ sinh học	
126	20C67009	Trần Nhân	Nam	09/09/1991	TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ sinh học	
127	20C67010	Nguyễn Yến Nhi	Nữ	25/07/1997	Tiền Giang	Công nghệ sinh học	CTS
128	20C67011	Bùi Thị Kim Nhung	Nữ	23/07/1995	TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ sinh học	
129	20C67012	Nguyễn Thị Kim Phương	Nữ	22/04/1997	Lâm Đồng	Công nghệ sinh học	
130	20C67013	Bùi Thị Phương	Nữ	25/10/1993	Bình Thuận	Công nghệ sinh học	
131	20C67014	Thượng Thị Thu Thủy	Nữ	15/12/1997	Quảng Ngãi	Công nghệ sinh học	CTS
132	20C67015	Trần Anh Tín	Nam	01/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Công nghệ sinh học	
133	20C67016	Hồ Từ Thu Trang	Nữ	04/02/1996	Quảng Ngãi	Công nghệ sinh học	
134	20C68001	Nguyễn Thị Phượng Anh	Nữ	23/05/1997	Hà Nam	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	
135	20C68002	Đào Kim Dung	Nữ	23/05/1995	Lâm Đồng	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	
136	20C68003	Trần Lê Duy	Nam	27/12/1997	Tiền Giang	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	
137	20C68004	Phan Nguyễn Hương Giang	Nữ	19/11/1997	Tiền Giang	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	
138	20C68005	Dương Hà Như Thảo	Nữ	14/08/1997	TP. Hồ Chí Minh	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	
139	20C68006	Trần Thụy Thạch Thảo	Nữ	22/08/1997	TP. Hồ Chí Minh	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	
140	20C68007	Trần Võ Tường Vy	Nữ	06/03/1997	Bến Tre	SHTN - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	CTS

Tổng cộng danh sách có 140 học viên